TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 03 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hành.

Các hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Đông và bà Hoàng Thị Hoà.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Công Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà*:* ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 27-11-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* **Cao Đình K**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/3/1990; tại tỉnh H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh K; số CCCD: 035090002023, cấp ngày 09/01/2022; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Đình N, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964, hiện cư trú: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh K; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 anh em; Vợ Hà Thị Khánh L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 06/06/2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, đến ngày 25/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xoá án tích

- *Người có quyền lợi. nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Đình N, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

+ Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn K, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 06/9/2023, Cao Đình K điều khiển xe mô tô BKS: 82E1 – 076.66 (mượn của ông Cao Đình N) đi từ xã P, huyện N, tỉnh K ra Trung tâm y tế huyện N để uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong K đổ xăng để đi về lại xã P. Khi đi đến đường Hoàng Thị Loan thuộc tổ dân phố 2, thị trấn P, K gặp 01 người bạn quen biết ngoài xã hội tên T *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* đang điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream *(chưa rõ nhãn hiệu, biển số)* đi trên đường. K đi lại gặp Tuấn để nói chuyện thì Tuấn và K trao đổi việc Tuấn sẽ bán cho K ma túy với giá 600.000đ . Sau đó, Tuấn hẹn K đi đến đoạn đường đi vào Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Ngọc Hồi đứng đợi để Tuấn đi lấy ma túy. K liền điều khiển xe mô tô đi đến đường Nguyễn Huệ thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, Ngọc Hồi đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, Tuấn điều khiển xe mô tô đến và đưa cho K 01 vỏ gói thuốc lá màu trắng bên trong có chứa ma túy loại Heroin và nhận số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), K kẹp vỏ gói thuốc lá vào baga phía trước xe, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn K, xã P. Đến nơi, K mở vỏ gói thuốc lá ra thì thấy bên trong có 01 gói giấy chứa chất cục bột màu trắng là ma túy loại Heroin, nên liền lấy một ít ma túy ra rồi dùng giấy bạc gói lại bỏ vào 01 vỏ gói thuốc lá màu trắng, rồi kẹp vào gác baga phía trước xe mô tô BKS: 82E1 – 076.66 để mang đi tìm nơi sử dụng, số ma túy còn lại vẫn để trong vỏ gói thuốc lá mà Tuấn đưa trước đó và cất giấu ở phòng thờ trong nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang điều khiển xe trên đường bê tông đoạn phía sau chợ xã P thuộc thôn Măng Tôn, xã P thì bị tổ Công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện gói ma túy trong vỏ gói thuốc lá kẹp ở baga phía trước xe mô tô BKS: 82E1 – 076.66 nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Đình K. Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cao Đình K tại thôn Kon Khôn, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Quá trình khám xét phát hiện tại kệ gỗ để các thùng giấy các tông trong góc phải gian để đồ trong phòng thờ có 01 túi trong suốt bên trong có 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu EAGLE GOLDEN, bên trong có 09 mảnh giấy bạc của gói thuốc lá, 01 (một) túi ni lông trong suốt miệng túi hở bên trong có 01 gói giấy (loại giấy lịch) chứa ma túy loại Heroin là số ma túy K cất giấu ở trong nhà chưa sử dụng đến và 01 bì ni lông trong suốt bên trong có 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu "QT01" gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng là: 0,159 gam.

- Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong bì thư màu trắng ký hiệu "KX01" gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, có khối lượng là: 0,370 gam.

Tổng khối lượng của mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (ký hiệu M1) niêm phong trong 01 (một) phong bì bằng giấy ký hiệu "QT01" và mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (ký hiệu M2) niêm phong trong 01 (một) bì thư màu trắng ký hiệu "KX01" là: 0,529 gam (không phẩy năm hai chín gam).

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Cao Đình K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Cao Đình K là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trài phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Đình K mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "GOLDEN EAGLE"; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "EAGLE GOLDEN"; 01 (một) túi ni lông trong suốt; 09 (chín) mảnh giấy bạc; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) bì ni lông trong suốt.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Đình K thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì với kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Đình K: Thưa HĐXX đầu tiên bị cáo xin lỗi bố mẹ vì đã để cho bố mẹ buồn, bị áo đã thấy hành vi của mình là phạm pháp luật, hiện nay bị cáo còn nuôi con còn nhỏ, bố mẹ đã lớn tuổi, mẹ còn mắc bệnh hiểm nghèo, bị cáo hứa sẽ không phạm tội nữa, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về nuôi dạy con cái, phụng gưỡng bố mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện N , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đình K khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 06/09/2023, tại thôn M, xã P, huyện N, Công an huyện N bắt quả tang Cao Đình K đang tang trữ 01 gói ma túy loại Heroine đựng trong vỏ gói thuốc lá kẹp ở baga phía trước xe mô tô BKS: 82E1 – 076.66. Tiếp tục khám xét nơi ở của K tại thôn K, xã P, huyện N, Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói giấy chứa ma túy loại Heroine.

Tại Kết luận giám định 232/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh K đã kết luận: Lượng ma tuý thu giữ của Cao Đình K là 0,529 gam (không phẩy năm hai chín gam) là loại heroin.

Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Cao Đình K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Cao Đình K theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc dược có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, nhân thân bị cáo xấu cụ thể: Vào ngày 06/06/2014 bị cáo K bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, đến nay tuy đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội này với lỗi cố ý, điều này thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với chính bản thân và gia đình. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Cáo Đình K không bị áp dụng các quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình nuôi con, hiện nay bị cáo sống cùng gia đình có mẹ bị ung thư thận, bố là người cao tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà bị cáo được hưởng giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Cao Đình K như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Cao Đình K hiện nay là lao động chính, gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án, là do bị cáo mua được của một người tên Tuấn không rõ nhân thân, lai lịch. Tuy nhiên, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Tuấn, nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy thu giữ của Cao Đình K là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "GOLDEN EAGLE"; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "EAGLE GOLDEN"; 01 (một) túi ni lông trong suốt; 09 (chín) mảnh giấy bạc; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) bì ni lông trong suốt, đây các vật để bị cáo cất giấu ma tuý, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với phương tiện xe mô tô BKS: 82E1-076.66 mà Cao Đình K, mượn của ông Cao Đình N là bố của của bị cáo để đi mua chất ma túy, đây là tài sản chung của ông N và bà T, việc bị cáo dùng vào việc phạm tội ông N và bà T không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi khác liên quan đến vụ án: Việc K cất giấu ma túy tại nhà bố mẹ ông Cao Đình N, bà Đỗ Thị T không biết nên không có cơ sở để xử lý đối với ông N, bà T.

[10] Về án phí: Bị cáo Cao Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Cao Đình K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Cao Đình K 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06-9-2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 232/KLGĐ-PC09", tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K*" và các chữ ký ghi tên Nguyễn Hàn Ni, Phan Đình Hoàng, Nguyễn Quốc Huy (mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0.516 gam).

+ 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "GOLDEN EAGLE"; 01 (một) vỏ gói thuốc lá màu trắng, bên ngoài có in chữ: "EAGLE GOLDEN"; 01 (một) túi ni lông trong suốt; 09 (chín) mảnh giấy bạc; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) bì ni lông trong suốt.

Các vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-12-2023 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ni và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ni.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);

Buộc bị cáo Cao Đình K phải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03-01-2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hành